

Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị L**; sinh năm 1992; CCCD: 049192015762; Trú tại: Thôn P, xã H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Phan Tá H**; sinh năm 1992; CCCD: 048092007113; Trú tại: Thôn P, xã H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị L và ông Phan Tá H (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị L và ông Phan Tá H nên Giấy chứng nhận kết hôn số 107 do Ủy ban nhân xã H, huyện H (nay là xã H, TP Đà Nẵng) cấp ngày 13/11/2017 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Phan Tá H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị L và ông Phan Tá H xác định có 01 con chung là Phan Lê Trúc Q, sinh ngày 05/7/2019. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con Phan Lê Trúc Q cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì

quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà L, ông H xác định không có.
- Về nợ chung: Bà L, ông H xác định không có.
- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà L, ông H mỗi người chịu 75.000 đồng, bà L tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002747 ngày 03/10/2025.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 150.000 đồng ông H phải chịu nhưng bà L tự nguyện chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002747 ngày 03/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND KV4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- UBND xã H, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hạnh